Cơ quan: Cục Đường thủy nội địa Việt Nam
Email: Info.viwa@mt.gov.vn
Thời gian ký: 24.03.2022 17:31:37 +07:00

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

Số: 541 /CĐTNĐ-KHTC

V/v xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa năm 2023 và trung hạn 2023-2027.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 03 năm 2022

HỎA-TỐC

Kính gửi:
- Chi cục Đường thủy nội địa khu vực I, III;
- Các Sở Giao thông vận tải được ủy quyền quản lý;
- Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Nghị định số 159/2018/NĐ-CP ngày 28/11/2018 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 64/2014/TT-BGTVT ngày 10/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật quản lý bảo trì đường thủy nội địa; Thông tư số 25/2016/TT-BGTVT ngày 03/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý bảo trì đường thủy nội địa ban hành kèm theo thông tư số 64/2014/TT-BGTVT;

Căn cứ Thông tư số 50/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ Giao thông vận tải quy định về việc xác định và xử lý vị trí nguy hiểm trên đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 12/2018/TT-BGTVT ngày 28/3/2018 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về công tác phòng, chống thiên tai trong lĩnh vực đường thuỷ nội địa;

Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGTVT ngày 09/4/2018 của Bộ Giao thông vận tải quy định quản lý và khai thác thông tin nhận dạng của tàu thuyền;

Căn cứ Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý và bảo trì công trình đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 của Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý bảo trì ĐTNĐ;

Căn cứ Thông tư số 113/TT-BTC ngày 30/12/2020 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên hoạt động kinh tế giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BGTVT ngày 22/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về khảo sát luồng phục vụ quản lý và thông báo luồng đường thủy nội địa;

Căn cứ Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác điều tiết khống chế đảm bảo an toàn giao thôn, chống va trôi và hạn chế giao thông đường thủy nội địa;

Để có cơ sở xây dựng kế hoạch bảo trì công trình đường thủy nội địa năm 2023 và kế hoạch trung hạn 2023-2027 trình Bộ Giao thông vận tải theo đúng quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam đề nghị các đơn vị căn cứ hiện trạng các tuyến luồng được giao quản lý và các văn bản quy phạm pháp luật [1] tổ chức xây dựng, tổng hợp kế hoạch quản lý bảo trì công trình ĐTNĐ năm 2023 và kế hoạch trung hạn 2023-2027 đảm bảo các nội dung sau:

1. Biểu mẫu xây dựng kế hoạch: Theo phụ lục I Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019 của Bộ Giao thông vận tải.

2. Xây dựng Kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ dựa trên việc tổng hợp và thẩm định các số liệu, báo cáo, phản ánh đúng yêu cầu thực tế và hiện trạng công trình ĐTNĐ, phù hợp với quy trình bảo trì công trình theo nội dung công việc bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ.

3. Kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ phải nêu được đầy đủ: Tên công trình (hoặc hạng mục công trình), đơn vị, khối lượng, chi phí thực hiện, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, mức độ ưu tiên và thuyết minh sự cần thiết phải thực hiện. *(Kèm theo biên bản kiểm tra, khảo sát tình trạng kỹ thuật, khối lượng cần thay thế và sửa chữa của từng công trình có đóng dấu của cơ quan có thẩm quyền).*

Tổng hợp, xây dựng tổng thể nhu cầu thực tế, phân kỳ thực hiện cụ thể trong kế hoạch trung hạn 2023-2027.

4. Hồ sơ trình kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ năm 2023 bao gồm:

- Tờ trình xây dựng kế hoạch của đơn vị kèm theo bảng tổng hợp chi tiết, thuyết minh, biểu mẫu theo quy định.

- Hồ sơ kèm theo Tờ trình:

---

[1] Thông tư số 01/2019/TT-BGTVT ngày 11/01/2019; Thông tư số 113/TT-BTC của Bộ Tài chính; các định mức kỹ thuật, đơn giá hiện hành,…

+ 01 bộ hồ sơ phương án, khái toán chi tiết, đóng thành quyển của từng công trình: gồm khái toán khối lượng, kinh phí thực hiện; thuyết minh cơ sở, sự cần thiết thực hiện; biên bản kiểm tra hiện trạng.

+ 01 bộ biên bản kiểm tra hiện trạng đóng rời.

Hồ sơ trình kế hoạch (bao gồm bản cứng và file mềm gửi về phòng Kế hoạch - Tài chính và địa chỉ email dthanhvan87@gmail.com) **trước ngày 30/4/2022**, nếu quá thời hạn trên Cục Đường thủy nội địa Việt Nam không nhận được hồ sơ của đơn vị, Cục sẽ không tổng hợp trong kế hoạch bảo trì công trình ĐTNĐ năm 2023.

Đề nghị các đơn vị khẩn trương triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ theo đúng quy định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Vụ KCHTGT;
- Các Phó Cục trưởng;
- Các phòng: QLKCHT, VT-ATGT; KHCN-HTQT&MT;
- Lưu VT, KHTC.

CỤC TRƯỞNG

CỤC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA VIỆT NAM

Bùi Thiên Thu

PHỤ LỤC. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH ĐTNĐ NĂM 2023

(Kèm theo Văn bản số 521 /CĐTNĐ-KHTC ngày 24 /3/2022 của Cục ĐTNĐ Việt Nam)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng dự kiến	Kinh phí dự kiến (1.000đ)	Thời gian thực hiện	Mức độ ưu tiên	Phương thức thực hiện	Thuyết minh sơ lược sự cần thiết và cơ sở pháp lý thực hiện	Ghi chú
I	**BẢO DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**								
I.1	Quản lý, bảo trì luồng ĐTNĐ quốc gia	km							
	Tuyến sông 1 [1]								
	Tuyến sông 2								
I.2	Quản lý vận hành và bảo trì âu tàu Rạch Chanh								
I.3	Điều tiết khống chế đảm bảo giao thông	Vị trí						Liệt kê rõ các tiêu chí xác định điểm tiềm ẩn, điểm đen theo quy định tại Thông tư số 50/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ GTVT - Lưu lượng vận tải trung bình theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Thông tư số 42/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 - Biên bản kiểm tra hiện trạng khu vực luồng chạy tàu thuyền hạn chế theo cấp kỹ thuật được công bố.	
II	**SỬA CHỮA ĐỊNH KỲ**								
II.1	Nạo vét đảm bảo giao thông	m^3						- Vị trí đoạn cạn, cấp kỹ thuật tuyến sông, lưu lượng vận tải qua khu vực - Thông số kỹ thuật đoạn cạn. - Biên bản kiểm tra hiện trạng/số liệu đo dò sơ khảo bãi cạn ngày…	
II.2	Khảo sát định kỳ phục vụ quản lý và thông báo luồng	Km							
	Tuyến sông …							Đã khảo sát năm ….	

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng dự kiến	Kinh phí dự kiến (1.000đ)	Thời gian thực hiện	Mức độ ưu tiên	Phương thức thực hiện	Thuyết minh sơ lược sự cần thiết và cơ sở pháp lý thực hiện	Ghi chú
	Tuyến sông ...								
II.3	Sửa chữa báo hiệu								
	Tuyến sông ...	*BH*	*Cột, biển*					*- BH được trang bị năm...; đã sửa chữa năm...; tình trạng hư hỏng hiện nay* *- Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày...*	
II.4	Bổ sung, thay thế báo hiệu								
	Tuyến sông … + Bổ sung + Thay thế	BH BH BH	Cột, biển Cột, biển Cột, biển					- Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày… - Căn cứ bổ sung - BH được trang bị năm…; đã sửa chữa năm…; tình trạng hư hỏng; niên hạn sử dụng?	
II.5	Bổ sung, thay thế đèn báo hiệu năng lượng								
	Tuyến sông …	Đèn						- Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày…	
	+ Bổ sung	Đèn						- Căn cứ bổ sung	
	+ Thay thế	Đèn						- BH được trang bị năm…; đã sửa chữa năm…; tình trạng hư hỏng; niên hạn sử dụng?	
II.6	Sửa chữa kè							- Vị trí kè, đã sửa chữa năm…; tình trạng hư hỏng; - Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày…	
II.7	Thanh thải VCN							- Vị trí vật chướng ngại, đã thanh thải…; tình trạng hư hỏng; xác nhận vật vô chủ (đối với một số loại vật chướng ngại) - Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày…	
II.8	Sửa chữa bến thủy chí								
II.9	Sửa chữa Nhà trạm								
	Nhà trạm…	Trạm						- Năm xây dựng; hiện trạng hư hỏng - Biên bản kiểm tra hiện trạng ngày…	
III	**CÔNG TÁC KHÁC**								

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng dự kiến	Kinh phí dự kiến (1.000đ)	Thời gian thực hiện	Mức độ ưu tiên	Phương thức thực hiện	Thuyết minh sơ lược sự cần thiết và cơ sở pháp lý thực hiện	Ghi chú
Tổng cộng									

[1] :<u>Lưu ý:</u> Danh mục các hạng mục/công trình phải gắn liền với tuyến ĐTNĐ quốc gia quy định tại Phụ lục 3 Thông tư số 15/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ Giao thông vận tải.